TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2021/QĐST-DS	***Bình Tân**, ngày 03 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2021/TLST- DS ngày 29 tháng 10 năm 2021

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1.Nguyên đơn: Ngân hàng A

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S– Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P – Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1.1.1 Ông Lê Điền K- Phó Giám đốc TTGSKD

1.1.2 Ông Lê Văn H – Chuyên viên xử lý nợ

1.2.Bị đơn: Ông Lê Văn U, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 05, ấp T, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn U thống nhất trả cho Ngân hàng A số tiền theo hợp đồng tín dụng số HDTD85020172434 giải ngân ngày 08/9/2017 tính đến ngày 25/11/2021 là 54.400.027 đồng *(năm mươi bốn triệu bốn trăm nghìn không trăm hai mươi bảy đồng)* (trong đó dư nợ là 41.519.742 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn: 12.880.285 đồng) và

phải chịu lãi phát sinh của khoản nợ vay từ ngày 26/11/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ theo quy định của hợp đồng tín dụng số HDTD85020172434 giải ngân ngày 08/9/2017.

Án phí: Ông Lê Văn U tự nguyện chịu 1.360.000 đồng *(một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ngân hàng A số tiền 1.250.000 đồng *(một triệu hai trăm năm chục nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013275 ngày 29/10/2021 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ánh Dương

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).